

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA LÒ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**

Bản án số: 08/2020/KDTM- ST

Ngày: 29/9/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: ông Hoàng Thế L

- Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức A

ông Chế Đình S

- T ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông Tòng vụ án thụ lý số 04/2020/TLST- KDTM ngày 09/6/2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST- KDTM 18/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Biện Thị Anh T- Phó giám đốc ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: khối 6, phường Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ ông Hoàng Văn B, sinh năm 1975

Trú tại: khối 6, phường Nghi T, thị xã Cửa Lò Nghệ An. Vắng mặt.

+ ông Đỗ Hữu V, sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn QH, huyện Nghi Lộc, Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2020 và tại các bản tự khai cũng như phần trình bày tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), bà Biện Thị Anh T trình bày: bà Hoàng Thị L đã ký hợp đồng tín dụng số 181904.269/HĐTD ngày 05/11/2018 với Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An vay số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: kinh doanh hàng hải sản; Thời hạn vay: 09 tháng; Lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm và có điều chỉnh lãi suất; Trả lãi theo định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 10 của tháng thứ 3; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 080.67.8A, diện tích 96m<sup>2</sup> tại Tổ dân phố số 3, thị trấn QH, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (đất đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W666276 ngày 12/5/2003 thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Hữu V) theo hợp đồng thế chấp số 151913.0048/HĐTC ngày 15/7/20215.

Trong quá trình vay nợ theo hợp đồng bà Hoàng Thị L đã thực hiện thanh toán được một số khoản tiền gốc và lãi suất cho ngân hàng. Đến hết ngày 20/5/2020, bà Hoàng Thị L còn nợ tổng số tiền 782.597.256đ (trong đó nợ gốc 682.088.729đ, nợ lãi trong hạn 72.416.965đ và lãi quá hạn là 28.091.562đ).

Bà Hoàng Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị L phải trả số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng gồm số tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2020) là 279.789.261đ (Trong đó nợ gốc 152.088.729đ; lãi trong hạn 90.544.969đ và lãi quá hạn là 37.155.563đ). Nếu bà Hoàng Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Hữu V tại tổ dân phố số 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Hoàng thị L và ông Hoàng Văn B đều thừa nhận ngày 05/11/2018 bà L có vay Ngân hàng số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay là 9 tháng nhằm mục đích kinh doanh hàng hải sản. Bà L thừa nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi suất còn thiếu đúng như ngân hàng trình bày. Do điều kiện làm ăn gặp khó khăn, bà L đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho bà và tạo điều kiện cho bà được trả dần số nợ trên với mức 10.000.000đ/ttháng.

Ông Hoàng Văn B thừa nhận khoản nợ như bà L trình bày và ông đề nghị ngân hàng giảm lãi suất và cho vợ chồng ông trả dần số nợ trên, với phương thức số nợ được trả là 10.000.000đ/tháng.

Ông Đỗ Hữu V trình bày: ông có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho ngân hàng để đảm bảo khoản vay của ông B bà L tại ngân hàng, nay đã đến thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng B L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay ông yêu cầu ngân hàng dẫn thời hạn trả nợ đến hết ngày 31/12/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ cả gốc và lãi. Nếu bên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mại tài sản để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Hoàng Thị L có địa chỉ tại khối 6 phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 14/9/2020), bị đơn- bà Hoàng Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- ông Hoàng Văn B và ông Đỗ Hữu V vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn- bà Hoàng Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- ông Hoàng Văn B và ông Đỗ Hữu V tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số CL- 083/2006 ngày 10/4/2012 của UBND thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An cấp, thì tranh chấp giữa Nguyên đơn với bị đơn bà Hoàng Thị L là tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh Thương mại.

[2]. Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với số tiền nợ gốc: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Bị đơn- bà Hoàng Thị L có vay của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 181904.269/HĐTD ngày 05/11/2018 số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); thời hạn vay: 09 tháng. Lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm và có điều chỉnh lãi suất. Trả lãi theo định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 10 của tháng thứ 3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Quá thời hạn trả nợ, mặc dù ngân hàng đã đốc thúc nhiều lần nhưng bà L và ông B mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 647.911.271đ. Vì vậy, tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Văn B phải trả số tiền gốc còn lại là 152.088.729đ (Một trăm năm mươi hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về lãi suất: Căn cứ vào hợp đồng cho vay, căn cứ vào bảng kê tính lãi của Ngân hàng thì hợp đồng cho vay số 181904.269/HĐTD ngày 05/11/2018 giữa bà L và Ngân hàng đã quá hạn thanh toán từ ngày 06/8/2019. Kể từ thời điểm quá hạn trả nợ đến nay, dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Hoàng Thị L vẫn không trả cho nợ cho Ngân hàng. Do vậy tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải trả tiền lãi theo hợp đồng cho vay với tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 127.700.532đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm, nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản số 151913.0048/HĐTC ngày 15/7/2015 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc tờ bản đồ số 080.67.8A, diện tích 96m<sup>2</sup> tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đất đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W666276 ngày 12/5/2003 thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Hữu V. Việc thế chấp tài sản và quyền sử dụng đất của ông Đỗ Hữu V là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thế chấp, có chữ ký của đại diện ngân hàng, bị đơn và người liên quan đã được công chứng đầy đủ. Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản và văn bản sửa chữa và bổ sung hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp, nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà L, ông B không trả nợ đúng hạn là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Sau khi có yêu cầu nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng về xem xét thẩm định tại chỗ. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án đã sử dụng hết số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không có ý kiến gì và đồng ý chịu số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên buộc bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn B phải chịu án phí kinh doanh Tổng mai sơ thẩm là 13.989.463đ. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh thị xã Cửa Lò 17.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000318 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 227; 228; 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 117; 293; 295; 299; 317; 319; 320; 321; 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn B phải trả cho Ngân hàng NN& PTNT Việt Nam số tiền: 279.789.261đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm

tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mốt đồng) (Trong đó nợ gốc là 152.088.729đ, lãi suất tính đến hết ngày 29/9/2020 gồm lãi trong hạn là 90.544.969đ và lãi quá hạn là 37.155.563đ),

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Trường hợp bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn B không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 080.67.8A, diện tích 96m<sup>2</sup> tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đất đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W666276 ngày 12/5/2003 thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Hữu V.

3. Về án phí: Buộc Bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn B phải chịu 13.989.463đ (Mười ba triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng) án phí kinh doanh Tong mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh thị xã Cửa Lò 17.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000318 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu HS.*

**Hoàng Thế L**